

NGHỊ QUYẾT

Về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 138/TTr-HĐND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND-PC ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022, như sau:

1. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp giám sát tại kỳ họp thường lệ

a) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;

b) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội; thu - chi ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri;

c) Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án



nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh.

2. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thường xuyên

a) Việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;

c) Việc ban hành và thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh;

d) Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri và việc thực hiện các kiến nghị của các Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát theo chuyên đề giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tình hình triển khai, thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp dưới tại địa phương; việc trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri sau các đợt tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân tỉnh; kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2021.

b) Lĩnh vực kinh tế, ngân sách

Tình hình thực hiện danh mục các dự án thu hồi đất, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Việc thực hiện các quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước (theo Nghị quyết số 37/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước);

Việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng các hồ, đập thủy lợi và các công trình phục vụ nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường đối với các dự án chăn nuôi trên địa bàn tỉnh;

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng đường điện, nâng cấp đường điện sinh hoạt và sản xuất cho khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

c) Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Công tác quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn tỉnh;

Tình hình triển khai, thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030;



Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh;

Việc triển khai, thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025.

d) Lĩnh vực pháp chế, nội chính

Tình hình thực thi pháp luật của các cơ quan Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Thi hành án dân sự cấp huyện, cấp tỉnh;

Công tác cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử của tỉnh;

Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật.

đ) Lĩnh vực dân tộc

Khảo sát tình hình đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số thoát nghèo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020;

Công tác triển khai, thực hiện giảm 1.000 hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2021;

Kết quả triển khai, thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015;

Công tác xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 – 2030;

Kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; chỉ đạo việc thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh. Định kỳ hàng tháng, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghe báo cáo tổng hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả việc thực hiện Chương trình giám sát năm 2022 vào kỳ họp giữa năm 2023;

b) Tổ chức Hội nghị chất vấn giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;



c) Nghiên cứu cải tiến những biện pháp cần thiết để nâng cao chất lượng trong hoạt động giám sát; phương thức giám sát tại kỳ họp và giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;

d) Tiếp tục chú trọng, tăng cường công tác tham mưu, tổng hợp phục vụ hoạt động giám sát; chỉ đạo tốt công tác bảo đảm phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 và Kế hoạch triển khai thực hiện của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xây dựng chương trình giám sát năm 2022 của Ban; báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế, chủ động lựa chọn nội dung hoặc các vấn đề do Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công để xây dựng chương trình, phối hợp và tiến hành hoạt động giám sát, báo cáo kết quả theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, tham gia các đợt giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 1 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Phạm*



[Handwritten signature]

Huỳnh Thị Hằng

BÌNH PHƯỚC